

Bản án số: 06 /2022/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Đắc

2. Ông Võ Thái Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thúy A; sinh năm 1985, tại Thành phố S; nơi cư trú: 13.03 Lô X Chung cư LLQ, Phường N, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc F và bà Nguyễn Thị C; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thành T; sinh năm 1985, tại Thành phố P; nơi cư trú: 65 Tổ Y, đường CH, phường HĐ, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đào Thị D; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021 đến nay. (có mặt)

3. Đoàn Thái B; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 106 CT, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn

Văn B1 và bà Trần Thị Thanh V; có chồng (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 06/3/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thái B:* Ông Hồ Nguyên L, sinh năm 1970 – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV TN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 384/8B Đường K, Phường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Thái Anh V, sinh năm 1998; nơi cư trú: 273/6 PA, phường BTĐ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 01/3/2021, Công an Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính Căn hộ số 06.23 Chung cư P (số X đường Q, Phường S, Quận 8) do Nguyễn Thúy A thuê ở. Tại thời điểm kiểm tra, những người có mặt trong nhà gồm: Nguyễn Thúy A, Nguyễn Thành T, Đoàn Thái B và Thái Anh V. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên bàn trong phòng ngủ có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu vàng và 01 viên nén màu xanh lá. A khai nhận tinh thể không màu và các viên nén là ma túy của A dùng để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn phát hiện một mảnh vụn viên nén màu cam, B khai là ma túy của B đã sử dụng một phần còn dư lại. Dưới sàn nhà trong phòng ngủ, Công an phát hiện 01 gói nylon chứa 08 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu nâu, T khai các viên nén này là ma túy của T dùng để sử dụng. Công an thu giữ ma túy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thúy A, Nguyễn Thành T, Đoàn Thái B. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của A 01 điện thoại Iphone gắn sim số 0705.396.639 và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy; tạm giữ của B 01 điện thoại Iphone gắn sim số 0971.539.378; tạm giữ của T 01 điện thoại Iphone gắn sim số 0392.333.444 và 01 ô tô biển số 51H-081.35; tạm giữ của Thái Anh V 01 điện thoại hiệu Huawei gắn sim số 0767.693.137. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1498/KLGD-MT ngày 08/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: 01 mảnh vụn viên nén màu cam được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đoàn Thái B, Nguyễn Thúy A và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1909g (không phải một chín không chín gam), loại MDMA.

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thành T, Đoàn Thái B và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có 01 gói nylon chứa:

+ 08 viên nén màu hồng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2766g (hai phẩy hai bảy sáu sáu gam), loại Ketamine;

+ 03 viên nén màu nâu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4274g (một phẩy bốn hai bảy bốn gam), loại MDMA.

- Gói 3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thúy A và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,3825g (sáu phẩy ba tám hai năm gam), loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon chứa: 02 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0809g (một phẩy không tám không chín gam), loại Methamphetamine, Ketamine; 02 viên nén màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0930g (một phẩy không chín ba không gam), loại Methamphetamine, Ketamine và 01 viên nén màu xanh lá là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5233g (không phẩy năm hai ba ba gam), loại Methamphetamine, Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thúy A, Đoàn Thái B và Nguyễn Thành T khai nhận như sau:

A và T có mối quan hệ quen biết, còn B là bạn gái của T. A là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng tháng 01/2021, tại quán Bar D trên đường NT, Quận 1, A được một người bạn (không rõ lai lịch) cho 02 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu vàng, 01 viên nén màu xanh lá và 01 viên nén màu cam (tất cả đều là ma túy tổng hợp, thường gọi là thuốc lắc). Vào ngày 22/02/2021, A nhờ một người bạn (không rõ lai lịch) mua giúp 02 gói ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) với giá 5.000.000 đồng, số ma túy trên A cất ở trên bàn trong phòng ngủ, để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 19 giờ, ngày 28/02/2021, tại khu vực đường BV, Quận 1, Nguyễn Thành T gặp một người bạn tên T2 (không rõ lai lịch) và xin T2 ma túy (loại thuốc lắc) để sử dụng thì được T2 cho 08 viên ma túy màu hồng và 03 viên ma túy màu nâu (bỏ trong 01 gói nylon). Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển số 51H-081.35 đến khu vực Chung cư VC, đường NHC, Phường HH, quận Bình Thạnh, để chở Đoàn Thái B qua Căn hộ số 06.23 Chung cư P do A thuê để chơi. Khi gặp nhau, B đưa túi xách cho T giữ. Trên đường đi, T lấy số ma túy xin được của T2 bỏ vào túi xách của B cất giấu nhưng không nói cho B biết.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/3/2021, T và B đến nhà A ở Căn hộ 06.23 Chung cư P. T dẫn B vào nhà A, một lúc sau T nói có việc nên đưa túi xách lại cho B giữ rồi đi ra ngoài, còn B ở lại phòng ngủ của A. Lúc này, A đi lấy nước cho B uống, sau khi A đi ra khỏi phòng, B nhìn thấy trên bàn có 01 gói nylon chứa nhiều viên ma túy loại thuốc lắc

nên B lấy 01 viên màu cam bẻ một phần để sử dụng, mảnh vụn còn lại B để trên hộp đồ ăn. Khi A vào lại phòng ngủ, B nói với A vừa sử dụng xong nửa viên thuốc lắc.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút, cùng ngày 01/3/2021, T quay lại và có thêm Thái Anh V đi cùng. T và V vào phòng ngủ thì thấy trên bàn có để sẵn bình dụng cụ sử dụng ma túy đá nên cả hai lấy ma túy sử dụng. Khi vừa sử dụng xong ma túy thì Công an đến kiểm tra hành chính căn hộ của A. Khi được Công an yêu cầu kiểm tra, B thấy trong túi xách của mình có 01 gói nylon chứa nhiều viên nén giống thuốc lắc, do không biết là của ai nên B ném gói ma túy xuống sàn nhà.

Qua xét nghiệm, cả Nguyễn Thúy A, Đoàn Thái B, Nguyễn Thành T và Thái Anh V đều dương tính với ma túy. Qua điều tra xác định, viên nén ma túy mà B sử dụng là của A nhưng do B tự ý lấy sử dụng, A không biết. Khi T và V sử dụng ma túy tại phòng ngủ thì A cũng không biết. B, T và V tự ý sử dụng ma túy trong phòng ngủ của A mà không có sự thống nhất từ trước về việc A cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy, cũng như đồng ý cho B, T, V sử dụng ma túy tại chỗ ở của A.

Qua xác minh, xe ô tô biển số 51H-081.35 tạm giữ của T do anh Trần Như H đứng tên đăng ký. Tháng 01/2021, anh H cho anh Nguyễn Thế A1 mượn xe, đến ngày 27/02/2021, anh Thế A1 cho T mượn xe và không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe trên cho anh Hoàng.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thúy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố Đoàn Thái B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Thái B từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và công cụ sử dụng ma túy thu giữ của các bị cáo; trả lại bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám; trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng và trả lại anh Thái Anh V 01 điện thoại di động hiệu Huawei.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thái B trình bày lời bào chữa như sau:

Thông nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố đối với bị cáo Đoàn Thái B. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo B rất thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra và quyết tâm sửa chữa bản thân, sống tốt không vi phạm pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang điều trị bệnh ngoại trú, bị cáo mới ly hôn chồng và trực tiếp nuôi 02 con, chồng không cấp dưỡng cho bị cáo nuôi con nhỏ. Bị cáo Đoàn Thái B tàng trữ ma túy với số lượng rất ít (0,1909g loại MDMA). Trong thời gian tại ngoại, bị cáo B luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không vi phạm pháp luật. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo B có nhân thân tốt, không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian qua, toàn thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua đợt dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều hoạt động phòng chống dịch, trong đó có kêu gọi người dân chung tay cùng thành phố hỗ trợ từ vật chất đến trách nhiệm tinh thần chăm lo cho đời sống an sinh xã hội cho người nghèo, hộ khó khăn vượt qua khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội phòng, chống dịch. Trong đó, có cá nhân bị cáo B đã hỗ trợ cho địa phương nơi bị cáo B cư trú cụ thể là bị cáo có đóng góp tiền cho quỹ người nghèo Phường 12, Quận 10 phòng chống dịch và giúp đỡ người nghèo được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 12, Quận 10 xác nhận.

Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo B, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm hòa nhập cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo về cơ bản phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 01/3/2021, tại Căn hộ số 06.23 Chung cư Pegasuite (số F đường Q, Phường S, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Thúy A có hành vi cất giữ trái phép 6,3825 gam ma túy loại Methamphetamine, 2,6972 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine và 0,1909g ma túy loại MDMA. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 9,2706 gam, gồm 03 chất ma túy là Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Bị cáo Nguyễn Thành T có hành vi cất giữ trái phép 2,2766 gam ma túy loại Ketamine và 1,4274 gam ma túy loại MDMA.

Mặc dù viên nén ma túy mà bị cáo Đoàn Thái B sử dụng là của bị cáo Nguyễn Thúy A nhưng bị cáo B đã có hành vi tự ý lấy cất giữ trái phép, sử dụng một phần của viên ma túy này và để phần dư còn lại. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cất giữ trái phép mảnh ma túy có khối lượng 0,1909 gam loại MDMA. Đối với phần ma túy đã sử dụng trong cùng viên nén, do không thu giữ được để giám định nên không có cơ sở truy cứu đối với bị cáo.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thúy A đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Hành vi của bị cáo Đoàn Thái B đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 11/2021, tại địa phương nơi cư trú của mình, bị cáo Đoàn Thái B đã có sự đóng góp về tiền cho Quỹ Vì người nghèo; ủng hộ kinh phí mua gạo, nhu yếu phẩm và vắc xin phòng chống dịch Covid-19, được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 12, Quận 10 xác nhận và tặng Thư Cảm ơn về những hành động nêu trên. Xét thấy, đây là những hành động rất thiết thực trong giai đoạn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), qua đó xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của các bị cáo không nhằm thu lợi bất chính; các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xét thấy, bị cáo Đoàn Thái B đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 458 (gói 1, 2, 3) và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy. Xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng đồng là điện thoại Nguyễn Thúy A, xét bị cáo dùng liên lạc cá nhân và mua ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo bị cáo B, 01 điện thoại di động Iphone màu xám tạm giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Huawei tạm giữ của anh Thái Anh V, là tài sản cá nhân của các bị cáo và anh V. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo và anh V.

[12] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thái B là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với người thanh niên tên Tú cho bị cáo T ma túy và những người mua, cho bị cáo An ma túy, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Chủ sở hữu Căn hộ số 06.23 Chung cư P cho bị cáo A thuê nhưng không biết các bị cáo dùng làm nơi để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Mặc dù bị cáo B sử dụng ma túy của bị cáo A và cùng bị cáo T, V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ do bị cáo A quản lý nhưng không có căn cứ xác định bị cáo A có sự thống nhất từ trước với các bị cáo còn lại về việc A cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy, cũng như đồng ý cho Bảo, T, V sử dụng ma túy tại chỗ ở của A. Do đó, không có căn cứ xem xét truy cứu bị cáo A thêm hành vi tổ chức và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[16] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thúy A, Nguyễn Thành T và Đoàn Thái B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2021.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Thái B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 06/3/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 458 (gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thúy A, Đoàn Thái B, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8;

+ 01 gói niêm phong số 458 (gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành T, Đoàn Thái B, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8;

+ 01 gói niêm phong số 458 (gói 3), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thúy A, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8;

+ 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thúy A.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám;

Trả lại bị cáo Đoàn Thái B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng;

Trả lại anh Thái Anh V: 01 điện thoại di động hiệu Huawei.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/12/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thúy A, Nguyễn Thành T và Đoàn Thái B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có

liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc